

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 05-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Lâm

Ông Lê Thành Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long và Nhà tạm giữ Công an thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Minh T (T gà), sinh năm 1991 tại Bình Phước;
Nơi cư trú: Khu phố 4, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H và bà Đỗ Thị H1; Chưa có vợ, con; Tiền án: 02 (Ngày 25/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2019/HSST và ngày 11/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 12/2021/HSST); Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Minh T1, sinh năm 1982, trú tại: Khu phố 4, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 21/02/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 283.69 từ nhà đến khu vực nhà tắm thuộc khu phố 2, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước gặp đối tượng tên Thà (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000 đồng ma túy loại heroin để trong 05 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín, bỏ vào ví da và cất trong túi quần trước bên phải. Sau đó, bị cáo tiếp tục chạy tới khu vực tịnh xá Ngọc Phước thuộc khu phố 2, phường Long Thủy, thị xã Phước Long gặp đối tượng tên Huy (trước đây cùng

sử dụng ma túy với T) mua 2.000.000 đồng ma túy đá để trong 01 túi nylon dạng khoá miết kích thước (4x8)cm được bọc bởi tờ giấy màu trắng. Khi trên đường về gần đến nhà thuộc khu phố 4, phường P, thị xã Phước Long bị lực lượng Công an tuần tra yêu cầu dừng xe, bị cáo T đã ném bọc giấy màu trắng chứa ma túy đá xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo 01 ví da màu đen bên trong có 05 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín chứa chất màu trắng và khu vực cách chỗ T bị bắt khoảng 02m 01 túi nylon dạng khoá miết kích thước (4x8)cm chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 283.69.

Theo kết luận giám định số 245/KL-KTHS và số 246/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu trắng có trong 05 đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1764 gam và tinh thể màu trắng có trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,9580 gam.

Ngày 01/3/2023, Trần Minh T bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 19/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Trần Minh T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo T từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký các bên có liên quan và đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Trả lại cho bị cáo T 01 ví da màu đen. Giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý đối với xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 283.69.

- Bị cáo T tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/02/2023, bị cáo T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1764 gam ma túy loại Heroine và 9,9580 gam ma túy loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng tương đương với khối lượng các chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo T có 02 tiền án (Ngày 25/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2019/HSST và ngày 11/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 12/2021/HSST) chưa được xóa án tích, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm và đây là tình tiết định khung hình phạt thuộc khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng nhân thân xấu, có thái độ coi thường pháp luật và không thể tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội là cần thiết và cần tuyên một mức án thật nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký các bên có liên quan và đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là 0,1086gam Heroine và 8,5348gam Methamphetamine.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 ví da màu đen.

Đối với xe mô tô Honda Wave màu xanh đen biển kiểm soát 93K1 – 283.69 do Trần Minh T1 – sinh năm 1982, trú tại khu phố 4, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh

Bình Phước đứng tên sở hữu nhưng hiện nay T1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với T1 để xác định nội dung giao nhận xe giữa T1 và bị cáo T. Vì vậy, chưa có đủ cơ sở để xử lý đối với xe mô tô này, giao Công an thị xã Phước Long tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[6] Đối với đối tượng tên “Huy” và “Thà” là người bán ma túy cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T (T gà) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T (T gà) 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có chữ ký các bên có liên quan và đóng dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là 0,1086gam Heroin và 8,5348gam Methamphetamine.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 ví da màu đen.

Giao Công an thị xã Phước Long tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định đối với xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 93K1 – 283.69.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/7/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân

